

ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Mục tiêu chiến lược và con đường tiếp cận

PGS, TS ĐINH TRẦN DƯƠNG*

Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội IV (12-1976), Đảng ta nêu rõ: "Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt Nam. Với đường lối cơ bản ấy, Đảng đã giải quyết đúng một loạt vấn đề về chiến lược và sách lược trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa"¹.

Từ khi ra đời đến nay, với tư duy năng động và sáng tạo, Đảng ta luôn nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc (ĐLDT) và CNXH. Đó là đường lối, kinh nghiệm, là sức mạnh, là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập, tự do và trong cách mạng XHCN.

Phương pháp tư duy của Đảng đã đưa đường chỉ lối cho dân tộc ta giành nhiều thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và đang được tiếp tục phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước theo đường lối đổi mới.

1. Phương pháp tư duy Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - điểm khởi đầu và nền tảng tư duy của Đảng

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các cuộc khởi

ngĩa và vận động giải phóng dân tộc ở nước ta mặc dù vẫn diễn ra liên tục, sôi nổi song đều lần lượt thất bại.

Một trong những nguyên nhân cơ bản nhất là lúc bấy giờ dân tộc Việt Nam chưa có một đường lối chính trị phù hợp với xu thế thời đại.

Sau chiến tranh thế giới thứ I (1914-1918), chính sách tăng cường khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có sự phân hóa sâu sắc. Giai cấp công nhân (GCCN) ngày càng đông, giai cấp tư sản hình thành. Các tầng lớp tiểu tư sản thành thị ngày càng nhiều. Phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển với những xu hướng chính trị khác nhau. *Tiếp theo phong trào dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản, căn bản mang tính chất cải lương, là phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng vô sản.*

Đó là kết quả tìm kiếm, lựa chọn của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước mà tiêu biểu là cuộc khảo nghiệm lịch sử của Nguyễn Ái Quốc. Từ bài học thất bại của cuộc kháng Pháp, Người đã ra đi tìm đường cứu nước, xem xét các cuộc cách mạng tư sản trong thời kỳ cận đại, đưa yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây; rồi từ đó nhận rõ hơn tâm địa của chủ nghĩa tư bản, và rút ra kết luận *Chủ nghĩa Uynxon chỉ là một trò bịp lớn, rằng các dân tộc muốn được tự do phải tự mình đứng lên đấu tranh.*

* Đại học quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Ái Quốc tích cực tham gia hoạt động trong Đảng xã hội Pháp, tiếp xúc với những người mácxít, đến với chủ nghĩa Lênin và quyết định con đường cách mạng cho Việt Nam. Nỗi thống khổ của dân tộc Việt Nam cũng như các dân tộc thuộc địa và những người lao động tại các nước tư bản là cơ sở để Người khẳng định: "Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới"². Từ đó, CNCS đã được dân tộc Việt Nam tiếp nhận làm cốt tủy cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng cuộc sống mới.

Nguyễn Ái Quốc hiểu rõ: *Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*. Người nhấn mạnh: "Chỉ có CNXH mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"³. Đó là con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ và phức tạp, đòi hỏi tất cả mọi người phải kiên định: "Trong cuộc đấu tranh *một mất một còn giữa một bên là giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức với một bên là bọn đế quốc cùng bè lũ tay sai bán nước, bọn phong kiến địa chủ và tư sản phản động, nhân dân các nước cần có tinh thần cách mạng triệt để*, luôn luôn giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, kiên quyết đấu tranh đến cùng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội"⁴.

Đi theo con đường Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn, ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã xác định cách mạng Việt Nam là quá trình cách mạng không ngừng từ cách mạng dân tộc dân chủ (DTDC) tiến thẳng lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Trong từng giai đoạn lịch sử, căn cứ vào tình hình trong nước và quốc tế, Đảng ta đã vạch ra nhiệm vụ cụ thể, đưa cách mạng nước ta vượt qua những thử thách to lớn và đi tới thắng lợi vẻ vang.

2. *Tư tưởng chỉ đạo giải quyết các mục tiêu chiến lược của các thời kỳ lịch sử*

- *Thời kỳ 1930-1954: Năm vừng mục tiêu trước tiên là ĐLDT và phương hướng tiến lên là CNXH*

Tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930, Đảng ta nêu rõ: "Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"⁵. Đó là đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam mà sau đó Đảng ta khẳng định là đường lối *giương cao ngọn cờ ĐLDT và CNXH*. Sự phát triển của phong trào dân tộc theo những khuynh hướng nói trên đã đưa đến hai sự kiện tiêu biểu diễn ra đồng thời trong đầu năm 1930:

Sự kiện thứ nhất, cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân đảng với chí quyết cường "không thành công cũng thành nhân" đã bị chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đàn áp đẫm máu và Việt Nam Quốc dân đảng, chính đảng tiêu biểu nhất của tiểu tư sản và tư sản nước ta đã hoàn toàn kết thúc vai trò lịch sử của nó đối với dân tộc.

Sự kiện thứ hai, sự ra đời của ĐCS Việt Nam, đội tiên phong cách mạng của GCCN và dân tộc Việt Nam. Đi liền với sự kiện này là cao trào cách mạng 1930 -1931, một cao trào cách mạng rộng lớn chưa từng có của quần chúng công nông trong cả nước, và mặc dù thực dân Pháp đã khủng bố điên cuồng, dử dội, nhưng qua nhiều phen thử thách hết sức gay go quyết liệt, ĐCS Việt Nam vẫn tồn tại và ngày càng được cả dân tộc tin cậy; là lực lượng lãnh đạo và là động lực thúc đẩy phong trào cách mạng Việt Nam.

Hai sự kiện trên chứng minh rằng chỉ có ĐCS Việt Nam là chính đảng duy nhất có khả năng nắm được ngọn cờ dân tộc ở nước ta; rằng dân tộc muốn được giải phóng, nhân dân muốn được tự do, ấm no, hạnh phúc phải gắn với sự lãnh đạo của đội tiên phong của GCCN và của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh lịch sử Việt Nam là một xã hội thực dân nửa phong kiến, Đảng ta chỉ rõ phải tiến hành *cách mạng DTDC với hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến; mục tiêu trực tiếp là nhằm thực hiện*

ĐLDT và người cày có ruộng; còn CNXH là định hướng tiến lên.

Trong cách mạng DTDC nhân dân ở Việt Nam, quyền lãnh đạo thuộc về đội tiên phong của GCCN và của dân tộc; Lực lượng chủ lực của cách mạng là khối liên minh công nông và khối liên minh ấy làm cho quyền lãnh đạo của ĐCS Việt Nam được xác lập một cách tuyệt đối. Đặc điểm đó làm cho tính chất và nội dung của cuộc cách mạng này gắn bó chặt chẽ với những bước phát triển mới của nền văn minh thế giới.

Tinh bao trùm và xuyên suốt của mục tiêu dân tộc không chỉ đòi hỏi sự thắt chặt mối quan hệ giữa GCCN và nông dân mà cần thiết phải nhanh chóng mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, coi trọng vai trò của giai cấp tư sản dân tộc, tầng lớp tiểu tư sản, trí thức và tranh thủ mọi lực lượng yêu nước có thể tranh thủ được, đoàn kết để tạo nên sức mạnh to lớn của toàn dân tộc.

Muốn chuyển cách mạng DTDC nhân dân lên cách mạng XHCN thì phải đạt được *mục tiêu cơ bản* là *giành chính quyền, thiết lập nhà nước công nông* với các lực lượng vũ trang công nông, thực hiện triệt để nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giành độc lập thực sự cho dân tộc, tự do chân chính cho nhân dân. Lenin đã từng chỉ rõ: cách mạng dân chủ tư sản càng triệt để bao nhiêu thì càng tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng XHCN bấy nhiêu.

Trong thời kỳ 1930-1945, hướng vào mục tiêu căn bản là giành chính quyền; tiếp theo là kháng chiến chống Pháp, Đảng ta giải quyết hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến là nhằm đúng hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc xâm lược và nhân dân ta với bọn phong kiến (chỗ dựa chính trị - xã hội của chủ nghĩa đế quốc). Đảng ta xác định hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến không tách rời nhau, tiến hành song song nhưng không ngang bằng nhau.

Muốn nhằm vào kẻ thù chính, Đảng phải có sách

lược mềm dẻo để phân hoá cao độ kẻ thù. Xuất phát từ nhiệm vụ chống đế quốc giành ĐLDT luôn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, Đảng chủ trương từng bước giải quyết vấn đề ruộng đất từ thấp lên cao, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, thành lập chính phủ liên hiệp nhằm tập trung mọi lực lượng cho *dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết.*

Thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930-1954 cho thấy: nhờ nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH trong thời kỳ cả nước làm một chiến lược cách mạng - *cách mạng DTDC nhân dân*, Đảng đã tạo ra và phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công, kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi, giải phóng một nửa nước, mở đường cho miền Bắc đi lên CNXH, xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc, góp phần quyết định giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

- *Thời kỳ 1954-1975: tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc; kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước*

Từ sau Hiệp định Giơnevơ (7-1954), xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của mỗi miền, Đảng đã cùng một lúc lãnh đạo thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng XHCN ở miền Bắc, cách mạng DTDC nhân dân ở miền Nam. Cả hai cuộc cách mạng ấy hướng tới mục tiêu chung là hoàn thành ĐLDT, hòa bình và thống nhất nước nhà.

Dù chỉ là khởi điểm, CNXH không chỉ là sức mạnh tinh thần, là phương hướng tiến lên như thời kỳ trước mà đã trở thành một mục tiêu trực tiếp của cách mạng trên một nửa nước, nó được tiến hành ở miền Bắc đồng thời với cuộc cách mạng DTDC nhân dân ở miền Nam.

Vị trí quan trọng và quyết định của mỗi nhiệm vụ chiến lược cách mạng ấy là: *Cách mạng DTDC nhân dân ở miền Nam có tác dụng quyết định trực tiếp đối với việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Còn cách mạng XHCN ở miền Bắc có nhiệm vụ*

quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Sự kết hợp và xác định đầy đủ vị trí, nhiệm vụ của mỗi miền, phát huy cao độ tác động qua lại của hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở hai miền đã tạo nên sức mạnh to lớn gấp bội của ĐLDT và của CNXH ở nước ta.

Miền Bắc vừa đánh Mỹ vừa làm nhiệm vụ của hậu phương lớn không chỉ bằng sức mạnh của CNXH, mà bằng cả sức mạnh của ĐLDT, bằng ý chí giải phóng miền Nam và thống nhất Tổ quốc. Miền Bắc đã lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu với tinh thần "mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt".

Trong thời kỳ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng Việt Nam trở thành một trong những tiêu điểm của sự kết hợp các trào lưu cách mạng thời đại và từ đó Việt Nam đã trở thành dân tộc đi tiên phong trong phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Vì thế, nhân dân ta đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ to lớn về tinh thần cũng như về vật chất của các nước XHCN anh em, của tất cả các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới; hình thành được một mặt trận quốc tế rộng lớn chưa từng có ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Một Đảng duy nhất lãnh đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng khác nhau trong hoàn cảnh đất nước tạm chia làm hai miền là một hình thái hết sức độc đáo, chưa từng có trong lịch sử. Đây là một sáng tạo hết sức quan trọng, là sự nhìn nhận đúng đắn mối quan hệ và vị trí của hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở hai miền. Mối quan hệ đó được thể hiện bằng những quan điểm: "Vì giải phóng miền Nam phải bảo vệ và xây dựng miền Bắc, và để bảo vệ, xây dựng miền Bắc phải đánh thắng giặc Mỹ ở miền Nam; hai nhiệm vụ đó được kết hợp chặt chẽ với nhau trên phạm vi chiến lược nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong

cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà"⁶.

Với đường lối chiến lược giương cao hai ngọn cờ ĐLDT và CNXH, Đảng ta đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với những điều kiện lịch sử mới về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Nói cách khác là Đảng đã giải quyết được mối quan hệ giữa cách mạng DTDC nhân dân với cách mạng XHCN mà điểm mấu chốt là nắm bắt qui luật vận động của lịch sử nhân loại và tâm lý con người, khơi dậy những giá trị truyền thống của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam để tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh bại tên đế quốc hung bạo nhất của nửa sau thế kỷ XX. Đây là một vấn đề lý luận và thực tiễn có tính phổ biến và có tầm quan trọng góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh chung ở thời đại chúng ta.

- Thời kỳ 1975-2006: Đảng lãnh đạo cả nước thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng XHCN và giữ vững ĐLDT, chủ quyền quốc gia.

Mục tiêu của cách mạng Việt Nam mà Đảng ta đã vạch ra trong Cương lĩnh chính trị năm 1930 là xây dựng CNXH và CNCS trên toàn đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi CNXH và CNCS trên phạm vi thế giới. Hướng theo mục đích đó, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc ta hoàn toàn độc lập và thống nhất, Đảng ta chủ trương đưa cả nước tiến lên CNXH, xây dựng Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và giàu mạnh.

Đảng khẳng định: "Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì độc lập dân tộc và CNXH là một", chỉ có CNXH mới vĩnh viễn xóa bỏ mọi áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, nhân dân lao động mới thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, mới làm cho đất nước ta có nền kinh tế hiện đại, có văn hoá, khoa học tiên tiến và quốc phòng vững mạnh. Chỉ có như vậy mới thực sự bảo đảm vững chắc cho độc lập, thống nhất và đất nước ngày càng phát triển phồn vinh. Cho nên, ngày nay yêu

nước là yêu CNXH và yêu CNXH là yêu nước nhất.

Nhờ nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH, nhân dân ta đã khắc phục được hậu quả nặng nề do hai cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp và Mỹ để lại, vượt qua những thử thách quyết liệt do các thế lực phản động quốc tế gây ra và cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội đi vào thời kỳ đổi mới.

Với cơ chế mới, các năng lực sản xuất của nhân dân ta đã và đang được giải phóng; nguồn tài nguyên của đất nước đang được khai thác, mọi nguồn lực của dân tộc, mọi truyền thống tốt đẹp vốn có đang được huy động vào công cuộc đổi mới. Tiếp tục giữ vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH, nhân dân ta đang phát huy cao độ sức mạnh của dân tộc vào công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Trong bối cảnh quốc tế có nhiều bất ổn, một số ĐCS mất quyền lãnh đạo, chủ nghĩa đế quốc đang thao túng thế giới, nạn khủng bố, thiên tai địch họa..., Đảng ta vẫn nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử: "Đến nay, mặc dù còn không ít khó khăn, hạn chế, đất nước ta đã có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế ra khỏi khủng hoảng và có sự tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp và hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang đẩy mạnh. Đời sống nhân dân đang được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị-xã hội ổn định. Quốc phòng an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã được tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp"⁷.

Những thành tựu đạt được trong 20 năm qua (1986-2005) chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên CNXH ở nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam. "Nhận thức về chủ nghĩa

xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn. Hệ thống quan điểm lý luận của công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản"⁸.

Hơn 3 phần tư thế kỷ, nhờ kết hợp một cách đúng đắn lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và mang tầm vóc thời đại. Chúng ta đã dựng lại được nền độc lập, bước đầu có những thành công trong cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới và giải phóng con người, đồng thời tích cực góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hòa bình, ĐLDT, dân chủ và tiến bộ xã hội.

CNXH là sự lựa chọn, là khát vọng cháy bỏng của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Vì vậy, trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu ĐLDT và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu CNXH, mà làm cho CNXH được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn để đi tới thắng lợi. Đổi mới không phải là xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Đó là một trong những bài học lớn nhất rút ra sau 20 năm đổi mới, là cơ sở tiếp nối của một tư duy mới để tiếp cận với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và hội nhập với thế giới.

1, 6. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2004, T.37, tr. 621, 485

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr. 416

3. *Sđđ*, T.10, tr.128

4. *Sđđ*, T.12, tr.304

5. *Sđđ*, T.3, tr.1

7, 8. *Tạp chí cộng sản*, số 4 (2-2006), tr.7.